

# THIỆT ÚNG - LÀNG GỖ MỸ NGHỆ TRUYỀN THỐNG

NGUYỄN THỊ BÍCH THUY\*

Làng Thiệt Úng (làng Ống) còn được gọi là thôn Thiệt Úng, xưa kia, nằm bên dòng Hoàng Giang, tức sông Ngũ Huyện Khê (cũ) thuộc hệ thống sông hào thành Cổ Loa, là nơi có cư dân cổ sinh sống, lập nên xóm làng, phường thợ. Do sự biến đổi của tự nhiên, sông Ngũ Huyện Khê ngày nay không còn chạy qua địa phận của Thiệt Úng mà chứng tích ngày nay còn ghi dấu là quanh thôn Thiệt Úng có vết trũng kéo ra đình, thành hình lòng sông và dãy ao kéo dài. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, thôn Thiệt Úng thuộc tổng Hà Lỗ, huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, là một thôn của xã Thiệt Hà Châu. Từ năm 1949, Thiệt Úng trở thành một trong năm thôn của xã Vân Hà.

## Truyền thống hiếu học và yêu nước

Từ khi làng Thiệt Úng ra đời, đến nay chỉ còn duy nhất một cuốn thần tích bằng chữ Hán (do ông Đồng Văn Điểm ghi chép lại vào năm 1990 từ bản dịch) được nghệ nhân Đồng Thế Hiển lưu giữ đó là "Thần tích bản cảnh thành hoàng thôn Thiệt Úng, xã Vân Hà, huyện Đông Anh". Thần tích viết về công lao của hai ngài Triệu Thục và Triệu Pha đã có công lớn trong việc giúp vua Hùng Duệ Vương đánh đuổi quân của vua Thục, lập làng, dạy dân cày cấy, làm canh cửi, tầm tang, được Duệ Vương phong làm Bình Thục đại tướng quân và Pha công đại tướng quân.

Sử sách còn ghi, về cuối đời Trần, có ông Nguyễn Thiên Túng tự Ước Phủ, người xã Thiệt Úng, huyện Đông Ngàn (nay là thôn Thiệt Úng, xã Vân Hà) đỗ Thái học sinh. Năm Kỷ Dậu, dưới thời vua Lê Thái Tổ (1429), ông đỗ tiếp khoa Minh Kinh và được thăng đến chức Tư nghiệp Quốc Tử giám. Ông cũng

là người được vua Lê Thái Tông giao viết *Tập chú* khi Nguyễn Trãi dâng lên vua sách *Dư địa chí* (1434); Đến các thời sau, Nguyễn Quảng Mậu, người xã Thiệt Úng, huyện Đông Ngàn đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân khoa Quý Sửu, niên hiệu Hồng Đức, đời vua Lê Thánh Tông (1493), được phong đến chức Thừa Chính sứ; Đồng Nhân Phái, người xã Thiệt Úng, huyện Đông Ngàn đỗ Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân khoa Mậu Thìn, niên hiệu Vĩnh Tộ, đời vua Lê Thần Tông (1628). Khi còn sống, ông được phong đến chức Hữu Thị lang Bộ Công. Sau khi mất, ông được phong chức Thượng thư và còn nhiều danh nhân khác của làng cũng đã có những đóng góp về tài năng, trí tuệ công sức cho dân, cho nước.

## Các di tích lịch sử- văn hóa, tín ngưỡng và lễ hội

Hiện nay, làng Thiệt Úng có đình, chùa đều mang tên Thiệt Úng (còn được gọi là đình - chùa Ống) đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích quốc gia năm 1996.

Đình Thiệt Úng: thờ hai vị tướng thời Hùng Duệ Vương là Triệu Thục và Triệu Pha - những người có công lập làng, cứu dân, cứu nước. Nhân một chuyến ngao du đến vùng Xa Lập (Thiệt Úng ngày nay), hai ông đã xây dựng hành cung cạnh dòng Hoàng Giang làm chỗ nghỉ ngơi và xin vua Hùng cho ở lại phường Xa Lập. Hai ông đã khuyến khích nhân dân sản xuất, phát triển nghề canh cửi. Để tưởng nhớ đến công lao lập làng của hai ông, hằng năm, từ ngày 12 đến 18 tháng Giêng, dân làng lại tổ chức lễ hội tại đình Thiệt Úng. Đình Thiệt Úng có kết cấu chữ "Đình", gồm 5 gian, 2 chái. Kiến trúc trang trí mang phong cách nghệ thuật thế kỷ XVIII-XIX. Các đầu dư chạm rồng, các bức cốn chạm đề tài tứ linh, tứ quý, trên thân xà chạm hoa văn lá lật, mây đùn, sóng nước. Hiện nay, đình còn lưu giữ thần phả, sắc phong, chuông đồng đúc năm Tự Đức 6 (năm Quý Sửu - 1853) và những đồ thờ, như

\* Ban Quản lý Di tích Hòa Lò

ngai, khám thờ, bài vị, giá văn, hương án, cửa võng do người thợ Thiết Úng tạo tác.

Chùa Thiết Úng (tên chữ là Viên Thông tự): được xây dựng vào giữa thế kỷ XVIII, ở phía trước, bên trái đình. Trải qua nhiều lần tu sửa, hiện nay, chùa Thiết Úng gồm có: Tam bảo, tiền đường, thượng điện. Hệ thống tượng thờ gồm: Tam thế, Di Đà tam tôn, Quan Âm, Cửu Long, Hộ pháp, Đức Ông, Thánh Hiền, tượng Mẫu, tượng Tổ. Ngoài ra, chùa Thiết Úng còn lưu giữ được chuông đồng đúc năm Minh Mạng thứ 18 (1837), bức chạm y môn, hoành phi, câu đối.

Nhà thờ Tổ nghề mộc: Được xây dựng bên trái đình Thiết Úng. Hiện nay, nhân dân Thiết Úng vẫn chưa xác định được Lỗ Ban hay là cụ Phó Sần có công dạy nghề cho dân làng. Tuy nhiên, người Thiết Úng vẫn luôn biết ơn người đã truyền nghề cho họ. Từ năm 2000 trở lại đây, do làm ăn phát đạt, thợ làng nghề Thiết Úng đã đóng góp kinh phí để tu bổ, tôn tạo và mua đồ thờ, làm cho nhà thờ ngày một khang trang và tôn nghiêm. Hằng năm, vào ngày 12 đến ngày 18 tháng Giêng, cùng với lễ hội tổ chức ở đình, tại nhà thờ Tổ nghề, các gia đình trong thôn đều dâng lễ vật lên cúng Tổ và trưng bày những sản phẩm đẹp nhất, tinh xảo nhất tại sân nhà thờ Tổ nghề. Hiện nay, nhà thờ Tổ nghề còn lưu giữ hai đạo sắc phong của các vua triều Nguyễn đời Khải Định năm thứ 2 (1917) và Khải Định năm thứ 9 (1924).

### **Nghề truyền thống**

Thiết Úng có nghề chạm khắc gỗ từ thế kỷ XVII. Khi mới xuất hiện, sản phẩm làm ra chỉ phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và nhân dân trong làng, sau đó được yêu thích, nên tiếng tăm lan rộng, nhiều người dân được chọn vào cung vua để trang trí cung điện, lăng tẩm. Dưới thời Nguyễn, nghề nhân làng Thiết Úng do có công lao đóng góp trong việc làm ra các sản phẩm trang trí tinh xảo cho đền đài, cung điện, nên được triều đình nhà Nguyễn phong hàm Bá hộ cửu phẩm. Thôn Thiết Úng hai lần được vua nhà Nguyễn ban tặng sắc phong ca ngợi tay nghề khéo léo cho những người thợ làng nghề.

Trước đây, các sản phẩm chạm khắc gỗ của Thiết Úng được tập trung bày bán ở các phố Hàng Trống, Hàng Khay và Hàng Đàn. Phố Hàng Khay bán các loại khay chén, tráp, hộp trầu, hộp đựng trang sức; phố Hàng Trống, Hàng Đàn, Hàng Quạt vừa sản xuất, vừa bán các sản phẩm, như: tràng kỷ, sập gụ, tủ chè, hương án, long đình, án thư... Đến những năm 1954, do hậu quả của chiến tranh, do thiếu

nguyên vật liệu, công cụ sản xuất thô sơ nên nghề thủ công ở Thiết Úng không phát triển được. Đầu năm 1955, tại thôn Thiết Úng, cơ sở điêu khắc - tiền thân của Hợp tác xã (HTX) điêu khắc Từ Vân ra đời. Đến tháng 3/1959, HTX điêu khắc Từ Vân chính thức thành lập và đi vào sản xuất với các sản phẩm là đồ gỗ mỹ nghệ, như: tượng Phật, con giống, tranh ảnh các loại. Năm 1960, Thiết Úng có thêm sản phẩm làm từ ngà voi do nghệ nhân Đỗ Văn Kỳ hướng dẫn cách làm.

Trong những năm 1963 - 1964, HTX điêu khắc Từ Vân còn nhận ngà voi của Ban liên xã tiểu thủ công nghiệp thành phố Hà Nội để gia công. Nhiều trang thiết bị mới được đầu tư, cơ sở làm việc và nhà kho được chú trọng. Sản phẩm của HTX làm ra không chỉ phục vụ nhu cầu địa phương mà còn phục vụ rộng rãi nhiều tỉnh thành trong cả nước. Năm 1965 - 1968, nghề mộc, điêu khắc đã phát triển khá mạnh, HTX điêu khắc Từ Vân mở rộng thêm một số nghề: mộc, nề, cửa, xẻ, rèn. Năm 1969 - 1970, các sản phẩm mỹ nghệ của HTX điêu khắc Từ Vân được phân phối theo định lượng, thì đến đầu năm 1971, đã được bán rộng rãi cho nhân dân, thể hiện một bước phát triển rõ rệt của nghề thủ công truyền thống. Năm 1973 - 1975, HTX điêu khắc Từ Vân được trang bị thêm thiết bị, nguồn nguyên liệu, sản xuất ngày càng ổn định hơn, thu nhập từ nghề thủ công tăng lên đáng kể, đã thu hút nhiều thanh niên tham gia. Sau năm 1970, HTX điêu khắc Từ Vân mở lớp dạy nghề chạm khắc gỗ với sự hướng dẫn của một số nghệ nhân trong làng. Lớp học có hàng chục người theo học. Sau khoảng 3 năm, tùy vào tay nghề của người học mà HTX cấp bằng chứng nhận. Những học viên theo học thời gian đó, giờ đã lập nghiệp bằng những xưởng sản xuất gia đình, những cửa hàng buôn bán đồ mỹ nghệ rải khắp làng Thiết Úng, chống truyền nghề cho vợ, bố truyền nghề cho con. Sau năm 1990, không chỉ thôn Thiết Úng làm nghề mộc và điêu khắc gỗ mà đã phát triển ra toàn xã. Từ lúc chỉ có trên 200 hộ làm nghề mộc đã tăng lên hơn 600 hộ. Sản phẩm đồ gỗ của Thiết Úng đã có mặt ở nhiều địa phương trong nước và xuất khẩu sang cả nước ngoài. Từ năm 1991- 1995, nghề mộc và thủ công mỹ nghệ tiếp tục phát triển, số hộ làm nghề mộc, chạm, khắc chiếm 75%. Năm 1998, với sự giúp đỡ của các tổ chức tư nhân, nhiều khóa học nâng cao tay nghề kéo dài 3 - 6 tháng được tổ chức cho thợ thủ công làng nghề, với đội ngũ giáo viên là các nghệ nhân trong làng. Dù thời gian học



Đình làng Thiêt Úng - Ảnh: Tác giả

không dài, nhưng các khóa đào tạo ngắn hạn là cơ hội để lớp trẻ có thể học hỏi, tiếp nhận những tinh hoa, kỹ xảo của nghề từ các bậc tiền bối. Tuy nhiên, từ đó đến nay, những lớp đào tạo cho thanh, thiếu niên trong làng không thể tổ chức vì thiếu kinh phí. Phần lớn việc truyền nghề được thực hiện theo kiểu cầm tay chỉ việc, cha truyền con nối.

Trải qua hàng trăm năm, nhiều nghệ nhân, nhiều thợ tài khéo đã đóng góp bao công sức, trí tuệ để thổi hồn vào từng khúc gỗ, làm nên những tác phẩm để đời, lưu truyền lại cho hậu thế. Ngày nay, nhiều nghệ nhân của làng Thiêt Úng vẫn tiếp tục bền bỉ, kiên trì sáng tạo ra những sản phẩm tiêu biểu, độc đáo, mang đậm sắc thái địa phương, như các nghệ nhân Đồng Thế Hiển, Đỗ Văn Mùi, Nguyễn Văn Truyền...

Nghề chạm khắc của người Thiêt Úng không chỉ dừng lại ở thôn Thiêt Úng, mà còn được phát triển tới tận miền Nam. Hiện nay, người dân Lái Thiêu (tỉnh Bình Dương) đang thờ cụ Đào Đình Cẩn (người thợ của thôn Thiêt Úng đã mang nghề vào sinh cư lập nghiệp tại chợ Lái Thiêu) là ông Tổ nghề mộc của họ. Sản phẩm của người thợ Thiêt Úng đi khắp nơi trong nước, vươn xa sang nhiều nước trên thế giới, như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và các nước Đông Âu, với nhiều loại hình, mẫu mã,

chất liệu sản phẩm phong phú, đa dạng. Để gia tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, làng nghề Thiêt Úng đã đầu tư máy móc, công nghệ, 50% công đoạn sản xuất đã được người dân Thiêt Úng cơ khí hóa.

Trải qua nhiều thế kỷ thăng trầm và biến đổi, đứng trước nguy cơ văn hoá các làng nghề Hà Nội đã và đang dần mai một, thất truyền, trong khi người dân một số làng nghề không nhanh nhạy, kịp thời nắm bắt nhu cầu thị trường, thị hiếu khách hàng, dẫn đến văn hoá làng nghề mai một, thì người Thiêt Úng lại có tầm nhìn, với bản tính năng động, sáng tạo để thích ứng trước những đổi thay của xã hội, do vậy, văn hoá làng nghề truyền thống Thiêt Úng vẫn tồn tại và phát triển. Không chỉ bảo tồn, phát huy, phát triển và mở rộng nghề, Thiêt Úng còn bảo tồn được hệ thống di tích lịch sử - văn hoá với nhiều hiện vật có giá trị, mang đậm dấu ấn và bàn tay người thợ. Đó chính là di sản văn hoá vô giá của các nghệ nhân xưa còn để lại cho các thế hệ con cháu, đó cũng chính là niềm tự hào về văn hoá làng nghề của người dân nơi đây./

N.T.B.T

(Ngày nhận bài: 15/3/2015; Ngày phản biện đánh giá: 11/4/2015; Ngày duyệt đăng bài: 25/4/2015).